

Thủ tục cung cấp thông tin đất đai

| | |
|-------------------------------|--|
| Trình tự thực hiện | <ul style="list-style-type: none">- Bước 1: Cá nhân nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Văn phòng ĐKQSD đất thuộc phòng Tài nguyên Môi trường thành phố;- Bước 2: Cán bộ Văn phòng ĐKQSD đất tiếp nhận và thụ lý hồ sơ.- Bước 3: Kiểm tra hồ sơ địa chính và trả kết quả cho người yêu cầu. |
| Cách thức thực hiện | Tại Văn phòng ĐKQSD đất thành phố; |
| Hồ sơ | <ul style="list-style-type: none">- Giấy giới thiệu hoặc văn bản đề nghị (01 bản chính);- Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin theo Mẫu số 01/TTĐĐ (hoặc văn bản) yêu cầu phải ghi rõ nội dung, mục đích cần cung cấp thông tin (01 bản chính);- Hợp đồng cung cấp thông tin đất đai theo Mẫu số 02/TTĐĐ (01 bản chính). |
| Thời hạn giải quyết | <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp tra cứu thông tin thì phải cung cấp ngay trong ngày nhận được phiếu yêu cầu;- Trường hợp trích lục bản đồ địa chính, trích sao hồ sơ địa chính hoặc sao thông tin vào thiết bị nhớ của máy tính thì phải cung cấp thông tin trong thời hạn không quá hai (02) ngày kể từ ngày nhận được phiếu yêu cầu hoặc văn bản đề nghị;- Trường hợp cung cấp thông tin dưới hình thức tổng hợp thông tin đất đai từ hồ sơ địa chính thì thời hạn cung cấp thông tin xác định theo thoả thuận giữa Phòng Tài nguyên - Môi trường và người có yêu cầu cung cấp thông tin. |
| Cơ quan thực hiện TTHC | <ul style="list-style-type: none">- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Văn phòng ĐKQSD đất thành phố + Phòng Tài nguyên - Môi trường thành phố;- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Văn phòng ĐKQSD đất thành phố + phòng Tài nguyên Môi trường thành phố. |

| | |
|--|---|
| | trường thành phố. |
| Đối tượng thực hiện TTHC | Cá nhân, hộ gia đình. |
| Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai | <p>- Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin đất đai: Mẫu số 01/TTĐĐ;</p> <p><i>(Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính);</i></p> <p>- Hợp đồng cung cấp thông tin đất đai: Mẫu số 02/TTĐĐ.</p> <p><i>(Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính).</i></p> |
| Kết quả của việc thực hiện TTHC | Văn bản chấp thuận |
| Phí, lệ phí | <p>- Lệ phí địa chính khi trích lục bản đồ địa chính, văn bản, số liệu hồ sơ địa chính:</p> <p>+ Đối với các hộ gia đình, cá nhân tại Thành phố: 10.000 đồng.</p> <p>+ Đối với các tổ chức: 20.000 đồng.</p> <p><i>(Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 38/2010/NQ-HĐND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).</i></p> <p><i>(Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).</i></p> <p>- Phí cung cấp thông tin giao dịch bảo đảm: 30.000,đ/trường hợp.</p> |

| | |
|---|--|
| | <p>(Thông tư số 03/2007/TTLT/BTC-BTP ngày 10/01/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn chế độ thu, nộp quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm).</p> <p>- Phí khai thác và sử dụng tài liệu đất (không bao gồm chi phí in ấn, sao chép, nhân bản) - áp dụng chung cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân:</p> <p>+ Bản đồ địa chính: 80.00 đồng/tờ;</p> <p>+ Các loại bản đồ khác (quy hoạch, hiện trạng, giao đất giao rừng, bản đồ đất hành chính): 40.000 đồng/tờ giấy A0;</p> <p>+ Hồ sơ, tài liệu khoa học, kỹ thuật khác: 50.000 đồng/lần khai thác;</p> <p>+ Hồ sơ, tài liệu hành chính: 5.000 đồng/tờ A4.</p> <p>(Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 38/2010/NQ-HĐND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).</p> <p>(Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng).</p> |
| <p>Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC</p> | <p>Thông tin đất đai không thuộc danh mục bí mật nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường theo quy định</p> |
| <p>Căn cứ pháp lý của TTHC</p> | <p>- Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;</p> <p>- Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ Tài nguyên - Môi trường hướng dẫn việc lập, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính.</p> |

- Quyết định số 2387/QĐ-UBND ngày 15/12/2010 của ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 38/2010/NQ-HĐND tỉnh Cao Bằng về sửa đổi, bổ sung quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Quyết định số 1030/QĐ-UBND ngày 01/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định danh mục, mức thu và tỷ lệ để lại phí, lệ phí, học phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.